

CÔNG TÁC BẢO VỆ THỰC VẬT trong cơ chế khoán mới

NGUYỄN DUY NGHI

Đã phù hợp với cơ chế khoán mới theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Ngành bảo vệ thực vật (BVTV) cần tăng cường hệ thống dịch vụ kỹ thuật, đổi mới trong việc quản lý vật tư, chỉ đạo và điều hành nhằm làm tốt công tác bảo vệ cây trồng, thực hiện tốt chương trình lương thực, một trong 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng.

TRONG sản xuất nông nghiệp, bảo vệ thực vật (BVTV) là một trong những biện pháp quan trọng. Không những bảo vệ tốt kết quả của quá trình thâm canh, mà còn góp phần tăng năng suất và chất lượng sản phẩm cây trồng.

Theo thống kê của tổ chức lương thực thế giới và nhiều nước khác, tỷ lệ thiệt hại do sâu bệnh gây ra ngoài đồng ruộng thường trên 20% sản lượng. Nếu đầu tư vào công tác BVTV đúng mức, hợp lý sẽ làm giảm tỷ lệ thiệt hại này, sẽ mang lại sản phẩm cho xã hội tương đối lớn. Đó cũng là mục tiêu lớn nhất của ngành BVTV.

Vậy ngành BVTV phải làm gì và làm như thế nào để thực hiện cơ chế khoán mới theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý nông nghiệp?

I. Một số vấn đề chính cần quan tâm:

1. Tình hình sâu bệnh:

Trước hết chúng tôi xin đề cập vài nét về tình hình sâu bệnh trong sản xuất. Chỉ tính 12 năm gần đây (1976 — 1988) cơ cấu mùa vụ, đầu tư thâm canh, nhiều giống mới... đưa vào sản xuất có những biến động rất lớn, do đó năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng có tăng. Nhiều huyện, hợp tác xã đã có năng suất trên 4 tấn/ha/vụ, ngày càng nhiều đơn vị sản xuất đạt tiêu chuẩn câu lạc bộ 10 tấn/ha/năm. Nhưng cũng trong thời gian này dịch rầy nâu cuối những năm 70 ở đồng bằng sông Cửu Long và những năm 1981, 1985 đến nay ở các tỉnh phía Bắc và ven biển miền

Trung đã gây những thiệt hại nghiêm trọng. Sâu cuốn lá nhỏ trở thành đối tượng nguy hiểm trong toàn quốc. Bệnh khô vằn đang đe dọa các vùng thâm canh. Bệnh đạo ôn ở miền Trung và đồng bằng sông Hồng còn gây hại đáng kể. Bọ xít dài ở Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh đã trở thành dịch, Nhà nước phải bảo động. Ngoài ra còn phải kể đến sâu đục thân, sán năm, sâu phao, rầy lưng trắng v.v., trên lúa và nhiều loại sâu bệnh trên cây trồng khác đều là những đối tượng sâu bệnh hại nghiêm trọng từng vụ và ở từng vùng. Đây chính là một trở ngại quan trọng trong sản xuất cần phải vượt qua.

Nhưng sâu bệnh phát sinh phát triển trên đồng ruộng phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện sinh thái của từng vùng, nhất là điều kiện thời tiết và trình độ thâm canh. Đây là một quy luật khách quan. Chính ở đây nhiệm vụ của ngành BVTV là tìm ra những yếu tố kỹ thuật cơ bản nhằm hạn chế khả năng thành dịch của một số loại sâu bệnh như: giống chống sâu bệnh, thời vụ thích hợp, sử dụng phân bón hợp lý v.v...

2. Tình hình vật tư:

Thuốc bóm và vấn đề được quan tâm nhiều hơn cả, nhất là thuốc phòng trừ sâu bệnh cỏ dại...

Chúng ta nói phòng trừ tổng hợp không có nghĩa là coi nhẹ thuốc hóa học. Ngược lại thuốc, bóm có vị trí rất quan trọng trong hệ thống biện pháp phòng trừ này, nó có điều kiện tốt nhất để đập tắt các ổ dịch sâu bệnh một cách hữu hiệu nhất, nhanh chóng nhất như:

TRAO ĐỔI

thuốc Basxa, Mipcin trừ rầy nâu, thuốc Hinosene, Kitazin, Fuji — one trừ bệnh đạo ôn, thuốc Validacin trừ bệnh khô vằn v.v... Nhưng do hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn nên mức đầu tư thuốc hóa học hàng năm của chúng ta mới đạt được 0,35 — 0,40 kgai/ha (+) trong khi đó nhiều nước tiên tiến trên thế giới đầu tư trên dưới 6 kgai/ha. Có thể nói chúng ta mới chỉ cung cấp được khoảng 30 — 40%. Số lượng thuốc cho nhu cầu tối thiểu của sản xuất.

Một khía cạnh khác cũng phải nói đến là nước ta chưa sản xuất được nguyên liệu và thành phẩm thuốc phòng trừ sâu bệnh, cỏ dại, do đó hầu hết số lượng thuốc hàng năm phải nhập của nước ngoài, mà đã nhập thì phụ thuộc rất nhiều yếu tố như: giá cả, chủng loại, thị trường và ngoại tệ. Chính vì vậy yếu tố: đây đó, kịp thời, đúng yêu cầu kỹ thuật của thuốc trong sản xuất thường gặp rất nhiều khó khăn trong khi thực hiện. Giá thuốc bán đến tay người nông dân cũng đang là vấn đề được thảo luận sôi nổi. Nếu Nhà nước không có chính sách trợ giá thuốc cho nông dân, mà các ngành sản xuất, gia công, quản lý cung ứng v.v... đều "dám bảo kinh doanh" thì giá thuốc hóa học sẽ rất cao so với giá nông sản phẩm (nhất là thóc). Vậy người nông dân có chịu đựng nổi giá này hay không và tình trạng ấy sẽ dẫn công tác phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc hóa học đi đến đâu? Chúng tôi cho rằng chính sách của Nhà nước đối với thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh thực chất là một phần chính sách đối với nông dân.

Tình hình sâu bệnh phức tạp, thuốc hóa học thiếu, giá thuốc cao... do đó cung ứng phải thật gọn nhẹ giảm bớt chi phí không cần thiết phát sinh trong các khâu, chỉ đạo sử dụng phải thật sự đạt hiệu quả cao. Đây cũng là vấn đề tồn tại khá lớn hiện nay, đang được nhiều ngành nhiều cấp nghiêm túc nghiên cứu giải quyết cho phù hợp với cơ chế khoán mới.

3. Tình hình chỉ đạo:

Mấy năm qua ngành BVTV chuyển từ hành chính bao cấp sang dịch vụ kỹ thuật. Hoạt động này phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay và đáp ứng được yêu cầu sản xuất ngày một cao. Hàng loạt chỉ cục BVTV tỉnh và các công ty dịch vụ kỹ thuật huyện ra đời với chức năng quản lý Nhà nước về mặt BVTV, đẩy mạnh sự nghiệp khoa học kỹ thuật, dịch vụ cung ứng vật tư và dịch vụ kỹ thuật.

Với phương thức chỉ đạo BVTV thông qua hợp đồng dịch vụ, nhiều nơi đã phát huy tốt những mặt mạnh của chuyên ngành như bảo vệ

sản xuất tốt hơn, đưa tiến bộ kỹ thuật vào đồng ruộng nhanh hơn, mạng lưới kỹ thuật viên ở cơ sở được củng cố vững chắc hơn, hoạt động có chất lượng hơn, điều hành chỉ đạo vật tư hợp lý và tiết kiệm hơn, bước đầu hạch toán kinh tế, xóa tệ quản lý hành chính quan liêu bao cấp khá hơn. Song không ít nơi còn coi thành lập "Công ty dịch vụ" như là cái "mốt", không thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của chuyên ngành, chưa coi trọng hiệu quả của các tổ chức mới, chưa giải quyết tốt vấn đề giữa kỹ thuật và kinh tế, nghĩa là coi nhẹ các hoạt động kỹ thuật, xử lý nhiều khâu kỹ thuật không hợp lý, nặng về kinh doanh thu lợi nhuận, nhất là trong lúc nhiều chính sách của Nhà nước chưa ổn định, kết quả phục vụ sản xuất chưa tốt, làm mất lòng tin trong lãnh đạo và nhân dân, tạo nên một gánh nặng cho người sản xuất.

Chính trong lúc diễn biến sâu bệnh ngoài đồng ruộng ngày một phức tạp, tình hình vật tư BVTV ngày càng khó khăn thì hoạt động dịch vụ BVTV đã mở cho toàn ngành thoát khỏi sự trì trệ bế tắc trong hoạt động kỹ thuật, động viên được cán bộ kỹ thuật lăn lộn với sản xuất, gắn quyền lợi và trách nhiệm của họ đến kết quả cuối cùng của người sản xuất.

II. Nhiệm vụ chủ yếu thời gian tới.

Với cơ chế khoán hiện nay, chúng ta lấy dịch vụ kỹ thuật làm nội dung hoạt động trên cơ sở thực hiện tốt các quy trình quy phạm kỹ thuật, mọi điều kiện phục vụ phải tạo thuận lợi nhất cho người sản xuất. Do đó ngành BVTV tập trung vào các hoạt động chủ yếu sau đây:

1. Nội dung kỹ thuật.

Trước hết cần tăng cường xây dựng và củng cố mạng lưới BVTV ở cơ sở thực hiện dịch vụ kỹ thuật BVTV đến tận người sản xuất, không buông lỏng khoán trắng cho họ vì những lý do: sâu bệnh sẽ phát triển phức tạp trong điều kiện mà người sản xuất chưa thể nắm bắt ngay được. Xử lý các biện pháp phòng trừ sâu bệnh đòi hỏi hiệu quả kỹ thuật và kinh tế cao, muốn vậy phải có hiểu biết đầy đủ về tình hình sâu bệnh cụ thể trên mảnh ruộng của mình, điều này người sản xuất cũng chưa có ngay được. Lý do cuối cùng là thuốc hóa học thiếu chưa thể biến thành hàng hóa bán tự do ngoài thị trường (chưa kể đến độc hại và ảnh hưởng đến môi trường sống) hơn nữa thuốc đã ít nên càng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ thì hiệu quả

(+) ai: chất hữu hiệu

TRAO ĐỔI

mới cao, mới tiết kiệm. Đó là mục tiêu cơ tính chiến lược trong sử dụng vật tư.

Ngành BVTV lấy phòng trừ sâu bệnh bằng biện pháp tổng hợp làm chiến lược kỹ thuật, trong đó chú trọng đến khâu giống chống chịu sâu bệnh có năng suất cao, vì biện pháp này tạo điều kiện phòng trừ sâu bệnh chủ động, tập trung và có hiệu quả. Ngoài ra các biện pháp khác cũng được đề cập đến đầy đủ như thời vụ, phân bón, nước, vệ sinh đồng ruộng, biện pháp thủ công, sử dụng thuốc v.v...

Để thực hiện nội dung kỹ thuật trên, các địa phương phải vận dụng phương thức dịch vụ kỹ thuật, nghĩa là phải đảm bảo sự bình đẳng và tính tự nguyện của người nông dân, nhưng cũng phải chú ý đến nội dung hướng dẫn quản lý kỹ thuật. Từ khâu đầu đến khâu cuối của quá trình sản xuất, cán bộ kỹ thuật phải hướng dẫn họ theo các quy trình quy phạm, những biện pháp xử lý sâu bệnh hợp lý nhất, cung ứng và hướng dẫn sử dụng vật tư kịp thời đạt hiệu quả tốt. Mặt khác cần lưu ý không được biến hoạt động dịch vụ thành một thứ thuế mới mà hoạt động dịch vụ phải mang lại hiệu quả rõ rệt, trở thành một nhu cầu cấp thiết của sản xuất.

2. Điều hành thuốc hóa học BVTV:

Thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh, có đại cũng là biện pháp quan trọng trong phòng trừ tổng hợp. Khi tình hình sâu bệnh phát triển đến mức cần phòng trừ (ngưỡng kinh tế) thì dùng thuốc hóa học sẽ nhanh chóng dập tắt ổ dịch, mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật cao. Điều tra phát hiện sâu bệnh trên đồng ruộng thật tốt mới tìm ra được những ruộng, những cánh đồng... đạt tới ngưỡng kinh tế. Ở nước ta cũng như trên thế giới dự tính dự báo một số đối tượng sâu bệnh hại quan trọng có cơ sở khoa học cũng mới được 10 - 15 ngày. Vì vậy với thời gian ngắn, hoàn cảnh vô cùng khó khăn nhiều mặt, chúng ta không thể điều hành thuốc BVTV kịp thời, hợp lý về số lượng, chủng loại... Chắc chắn sẽ dẫn đến những tổn thất cho sản xuất, không thể coi dự kiến kế hoạch đầu vụ là cơ sở vững chắc để phân phối cung ứng vật tư đến tận cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, điều hành thuốc trừ sâu bệnh phải đảm bảo 2 nguyên tắc: quản lý chặt chẽ, gắn cung ứng vật tư với yêu cầu kỹ thuật và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người sử dụng. Thực tế vừa qua đã khẳng định là phải gắn việc sử dụng thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh với tổ chức BVTV từ trung ương đến địa phương, phải áp dụng phương thức dịch vụ kỹ thuật đến tận hộ nông

dân, chịu trách nhiệm về tình hình sâu bệnh cuối vụ của họ. Nơi nào buông lỏng sự điều hành này đều phải trả giá đắt như các dịch rầy nâu, đạo ôn, sâu đục thân vừa qua.

Với thuốc phòng trừ sâu bệnh, có đại... hầu hết phải nhập của nước ngoài, chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất, mặt khác Nhà nước xóa bao cấp... do đó mọi hoạt động trên lĩnh vực này phải bảo đảm kinh doanh, giá thuốc tăng nhiều so với trước. Chính điều này càng yêu cầu quản lý cung ứng và chỉ đạo sử dụng thuốc hóa học BVTV càng phải hợp lý, đúng kỹ thuật để mang lại hiệu quả kinh tế cao, nghĩa là phải dựa vào lực lượng kỹ thuật trong hoạt động dịch vụ để điều hành, không thể biến vật tư đặc biệt này thành sản phẩm hàng hóa bán tự do ngoài thị trường.

Hệ thống cung ứng vật tư sẽ phải chuyển hướng xóa những cầu cấp không hợp lý, hình thành đại lý dịch vụ các cấp nhưng cấp cuối cùng và quan trọng nhất là hợp tác xã do đội BVTV quản lý, toàn bộ hệ thống tổ chức Nhà nước, từ trung ương đến huyện sẽ thống nhất điều hành hợp lý, tạo thuận lợi cho cơ sở sản xuất. Để có được hệ thống đại lý phù hợp với sản xuất, Trung ương (Cục BVTV) cùng với các địa phương chỉ đạo thí điểm, đúc rút kinh nghiệm quản lý điều hành và có chế độ chính sách hợp lý.

3. Đổi mới chỉ đạo.

Để phát huy tốt hoạt động dịch vụ kỹ thuật và điều hành thuốc BVTV ngành BVTV nhất thiết phải đổi mới phong cách chỉ đạo.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, người lao động có quyền làm chủ sản phẩm của họ, mọi hoạt động BVTV cũng phải lấy người nhận khoán làm đối tượng phục vụ và phải chú ý đầy đủ cả 5 thành phần kinh tế. Tuy nhiên BVTV là một biện pháp kỹ thuật khó, người nhận khoán cần được sự chỉ đạo hướng dẫn kỹ thuật chu đáo của cán bộ kỹ thuật, cần đưa những kiến thức khoa học phổ thông đến với họ thông qua các buổi tập huấn và các phương tiện thông tin đại chúng (đài, báo...). Do đó ngoài thuế nông nghiệp, BVTV cũng là một trong những khâu cần phải có sự điều hành kỹ thuật tập trung của hợp tác xã. Thực hiện nội dung kỹ thuật (phun thuốc, biện pháp thủ công...) do người nhận khoán thỏa thuận (Thông tư 16/TC - NN - CNTP ngày 03 tháng 12 năm 1988 của Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm).

Tạo các điển hình trình diễn từng mặt như giống chịu sâu bệnh, sử dụng thuốc mới, kết
(Xem tiếp trang 41)

HỎI: Một số bạn đọc ở Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình hỏi:

Hiện nay việc sử dụng các thuật ngữ khoa học, kỹ thuật; khoa học và kỹ thuật; khoa học kỹ thuật trên các diễn đàn thông tin còn chưa được thống nhất. Nguyên nhân chủ yếu của sự không thống nhất đó có thể là do chúng ta chưa có một sự thống nhất trong việc phân loại, phân nhóm, phân ngành khoa học.

Đề nghị Tòa soạn cho biết sự phân loại khoa học tiến tiến nhất hiện nay.

ĐÁP: Xuất phát từ nhu cầu nghiên cứu đặc trưng của các hoạt động nghiên cứu khoa học, do đó quyết định các chính sách phù hợp với từng loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, người ta đã nhóm các ngành khoa học gần nhau thành những nhóm ngành khoa học. Tuy nhiên mọi sự phân chia đều mang ý nghĩa hết sức tương đối. UNESCO đưa ra bảng phân loại gồm 6 nhóm ngành khoa học sau đây:

1. Khoa học tự nhiên và khoa học chính xác (Sciences naturells et exactes).
2. Khoa học kỹ thuật (Sciences de l'ingénieur).
3. Y học (Sciences médicales).
4. Khoa học nông nghiệp (Sciences agricoles).
5. Khoa học xã hội (Sciences Sociales).
6. Khoa học nhân văn và nghệ thuật (Humanités et Arts).

Tuy nhiên theo thông lệ, người ta thường ghép (5) và (6) vào chung một nhóm ngành « Khoa học xã hội và nhân văn ».

Khởi SEV cũng sử dụng bảng phân loại này của UNESCO.

Từ đây có thể thấy một cách nói sai khá phổ biến trên một số sách báo, thậm chí cả tên chức năng một vài cơ quan, do thói quen ghép « khoa học » với « kỹ thuật » với nhau.

Ví dụ: hoạt động khoa học kỹ thuật, chính sách khoa học kỹ thuật, cán bộ khoa học kỹ thuật, v.v...

Nói như thế gây hiểu lầm là chỉ quan tâm đến nhóm ngành thứ 2: Khoa học kỹ thuật

Đúng ra trong trường hợp này phải nói « khoa học và kỹ thuật »

CÔNG TÁC BẢO VỆ THỰC VẬT...

(Tiếp theo trang 40)

quả biện pháp thủ công v.v... hoặc điển hình kỹ thuật toàn diện như phòng trừ tổng hợp năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ v.v... Những điển hình trình diễn có thể là một ruộng, một cách đồng... nêu những điển hình ấy cần đúc kết những cơ sở khoa học của từng biện pháp tiến hành chuyển giao kỹ thuật và mở rộng trong sản xuất.

Đi đôi với nghiên cứu chỉ đạo đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, các cơ sở cần có chế độ đãi ngộ thích đáng đối với những cán bộ chỉ đạo có hiệu quả và xử phạt bằng vật chất những

cán bộ, những đơn vị làm không tốt cho sản xuất. Quyền lợi và trách nhiệm của người cán bộ chỉ đạo kỹ thuật ở cơ sở sản xuất phải gắn chặt chẽ với nhau là điều cần thiết.

Đổi mới chỉ đạo chính là đổi mới về đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong đó chú ý đầu tư cả hai mặt: vật tư kỹ thuật và cán bộ kỹ thuật. Vật tư kỹ thuật là điều kiện cần thiết đến cán bộ kỹ thuật thực hiện nội dung đổi mới có hiệu quả.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh